

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức.

Ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1995, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa T (đã chết) và bà Lăng T; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 23/6/2021, bị Công an thị trấn Vôì, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản); bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Văn L, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1995, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T và bà Lăng X; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nông Văn V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1992, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông N và bà Hoàng M; có vợ là Phùng H và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay. Có mặt.

4. Vương Văn D, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1997, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương S và bà Trần S; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Hứa Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1997, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa S và bà Nông T; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Trần Quang H, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2002, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm T và bà Trần H; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 4 năm 2022). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà NLQ1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn C, xã Q, Huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh NLQ2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà NLQ3, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Chị NLQ4, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Bà NLQ5, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Ông NLQ6, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

7. Anh NLQ7, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Anh NLQ8 sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh NLC1, sinh năm 1990. Vắng mặt.

2. Anh NLC2, sinh năm 2001. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Hứa Văn T, Vương Văn D, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Trần Quang H, biết đường dây cáp điện loại dây trần A50 kéo điện từ trạm biến áp chạy dọc Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn, không còn điện chạy qua nên đã rủ nhau chuẩn bị dụng cụ là kìm, dao và bao tải dứa đi trộm cáp dây cáp điện của thôn đem bán lấy tiền ăn uống và mua ma túy để sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Tối ngày 26/02/2022, Hứa Văn T, Vương Văn D, Hứa Văn Đ và Hoàng Văn L, rủ nhau đi trộm dây cáp điện của thôn, Hứa Văn Đ về nhà lấy 01 kìm, 01 dao, 03 bao tải dứa rồi cùng nhau đi trộm cáp, Hứa Văn T trèo lên cột điện dùng dao chặt 02 đoạn dây cáp điện tại khoảng cột 49 - 50 và 01 đoạn tại khoảng cột 50 - 51, cả nhóm cuộn 03 đoạn dây cho vào bao tải, còn 01 dây ở khoảng 50 - 51 mới chặt được một đầu nên vẫn để lại hiện trường. Sau đó Vương Văn D, Hứa Văn Đ về nhà lấy xe mô tô của gia đình chở Hoàng Văn L, Hứa Văn T và bao tải đựng 28kg dây cáp điện trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu tại thôn Nhất Hà, xã Hồ Sơn bán cho anh NLQ2 được 1.000.000 đồng đem đi ăn uống và chia nhau mua ma túy sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2022, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L và Trần Quang H rủ nhau đi cắt trộm dây cáp điện, khi đến khu vực trộm cắp ngày hôm trước chặt nốt 01 đầu của đoạn dây cáp đã chặt ngày 26/02/2022, Hứa Văn Đ trèo lên cột dùng dao chặt tiếp 04 đoạn tại khoảng cột 48 - 49 cả nhóm cho 03 đoạn vào bao tải, còn 02 đoạn đã chặt một đầu để lại lần sau lấy tiếp. Sau đó H, Hứa Văn Đ sử dụng xe mô tô chở L đi bán dây cáp điện cho anh NLQ2 20kg được 720.000 đồng chia nhau đi ăn tiêu, mua ma túy sử dụng và mua thêm 03 chiếc bao tải để đi lấy trộm tiếp.

Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 27/02/2022, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L và Trần Quang H lại rủ nhau đi trộm dây cáp điện, sử dụng các vật dụng đã trộm buổi trưa và 03 chiếc bao tải đi đến dùng dao chặt nốt đầu còn lại của 02 đoạn dây cáp điện đã cắt lúc trưa và dùng dao chặt thêm 08 đoạn tại các khoảng cột số 07 - 08 - 09 tất cả cho vào 03 bao tải đem đi bán cho anh NLQ2 48kg được 1.720.000 đồng đem đi ăn uống và chia nhau mua ma túy sử dụng hết.

Lần 4: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/02/2022, tại nhà NLQ8, Hứa Văn T và Nông Văn V rủ nhau đi trộm dây cáp điện sau đó mượn kìm và tự ý lấy dao, bao tải dứa nhà NLQ8 đi cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện tại khoảng cột 31-32 rồi V vào nhà NLQ8 mượn xe mô tô đi bán cho anh NLQ2 25kg được 800.000 đồng đem đi ăn uống, chia nhau mua ma túy sử dụng hết.

Lần 5: Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2022, Hứa Văn T, Vương Văn D và Nông Văn V rủ nhau đến nhà NLQ8 mượn kìm, dao đi cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện tại khoảng cột 32 - 33 được 33kg cho vào bao tải dứa rồi V mượn xe mô tô của NLQ8 chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị NLQ1 ở thôn Cầu Đen, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang bán được 1.100.000 đồng đi ăn

uống và chia nhau mua ma túy sử dụng hết.

Lần 6: Khoảng 19 giờ ngày 01/3/2022, Hứa Văn T, Vương Văn D, Hứa Văn Đ, Nông Văn V và Hoàng Văn L rủ nhau đi cắt trộm dây cáp điện rồi T đến nhà anh NLQ7 mượn kìm cắt sắt, sau đó cùng nhau đi cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện tại khoang cột 42 - 43 và 01 đoạn tại khoang cột 41 - 42 rồi cùng nhau dùng xe mô tô chở đi bán cho chị NLQ1 44kg được 1.520.000 đồng sử dụng ăn uống và chia nhau đi mua ma túy về sử dụng hết.

Lần 7: Khoảng 22 giờ ngày 01/3/2022, Hứa Văn T, Nông Văn V, Hứa Văn Đ và Trần Quang H lại rủ nhau đi cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện tại khoang cột 33 - 34 rồi đem đi bán cho chị NLQ1 38kg được 1.300.000 đồng đem đi ăn uống và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện H, kết luận:

1. 03 đoạn dây cáp điện loại A50 Hứa Văn T, Vương Văn D, Hứa Văn Đ và Hoàng Văn L cắt trộm tại các khoang cột 49 - 50 - 51 tối ngày 26/02/2022 có tổng chiều dài 200m, trị giá 1.300.000 đồng.

2. 03 đoạn dây cáp điện loại A50 Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L và Trần Quang H cắt trộm tại các khoang cột 39 - 40, 48 - 49 trưa ngày 27/02/2022 có tổng chiều dài 142m, trị giá 923.000 đồng.

3. 10 đoạn dây cáp điện loại A50 Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L và Trần Quang H cắt trộm tại các khoang cột 39 - 40, 07- 08 - 09 tối ngày 27/02/2022 có tổng chiều dài 345m, trị giá 2.242.500 đồng.

4. 04 đoạn dây cáp điện loại A50 Hứa Văn T, Nông Văn V cắt trộm tại khoang cột 31 - 32 tối ngày 27/02/2022 có tổng chiều dài là 178,5m, trị giá 1.160.250 đồng.

5. 04 đoạn dây cáp điện loại A50 Hứa Văn T, Nông Văn V, Vương Văn D cắt trộm tại khoang cột 32 - 33 tối ngày 28/02/2022 có tổng chiều dài 236m, trị giá 1.534.000 đồng.

6. 05 đoạn dây cáp điện loại A50 Hứa Văn T, Nông Văn V, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L và Vương Văn D cắt trộm tại các khoang cột 41 - 42 - 43 tối ngày 01/3/2022 có chiều dài 314m, trị giá 2.041.000 đồng.

7. 04 đoạn dây cáp điện loại A50 Hứa Văn T, Nông Văn V, Hứa Văn Đ và Trần Quang H cắt trộm tại khoang cột 33 - 34 đêm ngày 01/3/2022 có tổng chiều dài 271m, trị giá 1.761.500 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Văn T, Vương Văn D, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Trần Quang H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo T áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L, Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H, phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17; 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L (riêng bị cáo T áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự); xử phạt bị cáo T từ 10-15 tháng tù, bị cáo Đồng từ 09-12 tháng tù, xử phạt bị cáo L từ 08-10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H; xử phạt bị cáo V từ 07-09 tháng tù, bị cáo Đồng, L từ 06-08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 kìm cắt sắt, 01 đoạn dây điện kim loại; tịch thu xung ngân sách nhà nước 116kg dây cáp điện. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và các bị cáo, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.827.000 đồng cho bị hại. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 26, 27, 28/02/2022 và ngày 01/3/2022, tại Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L, Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H, đã nhiều lần có hành vi trộm cắp dây cáp điện loại dây trần A50 của Thôn T, cụ thể: Lần 1: Tối ngày 26/02/2022, trộm 03 đoạn dây cáp điện, chiều dài 200m, trị giá 1.300.000 đồng; Lần 2: Trưa ngày 27/02/2022, trộm 03 đoạn dây cáp điện, chiều dài 142m, trị giá 923.000 đồng;

Lần 3: Tội ngày 27/02/2022, trộm 10 đoạn dây cáp điện, chiều dài 345m, trị giá 2.242.500 đồng; Lần 4: Tội ngày 27/02/2022, trộm 04 đoạn dây cáp điện, chiều dài là 178,5m, trị giá 1.160.250 đồng; Lần 5: Tội ngày 28/02/2022, trộm 04 đoạn dây cáp điện, chiều dài 236m, trị giá 1.534.000 đồng; Lần 6: Tội ngày 01/3/2022, trộm 05 đoạn dây cáp điện, chiều dài 314m, trị giá 2.041.000 đồng; Lần 7: Đêm ngày 01/3/2022, trộm 04 đoạn dây cáp điện, chiều dài 271m, trị giá 1.761.500 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hứa Văn T có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa nên ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 01/3/2022 có trị giá 2.041.000 đồng, thì các lần phạm tội dưới 2.000.000 đồng của T cũng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Về vai trò của các bị cáo: Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo là những đối tượng thường xuyên cùng nhau đi trộm cắp nên có vai trò như nhau.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người sử dụng chất ma túy nên nhân thân không tốt, các bị cáo chưa ai bị kết án, bị cáo Hứa Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo đã tác động gia đình trả toàn bộ số tiền bán dây cáp điện cho bà NLQ1; các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Trần Quang H ra đầu thú, do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy các bị cáo đều là người sử dụng chất ma túy, thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần (mặc dù có lần dưới 2.000.000 đồng), điều đó cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật, do đó lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đề nghị cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp đối với từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa người đại diện của bị hại và các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường về giá trị tài sản bị trộm cắp, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.827.000 đồng cho bị hại Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với các vật chứng là công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị tịch thu tiêu hủy; vật chứng còn giá trị tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với NLQ2, NLQ1 mua tài sản trộm cắp nhưng khi mua không biết các tài sản do trộm cắp mà có, đối với NLQ8, NLQ7 cho Nông Văn V, Hứa Văn T mượn kim, xe mô tô nhưng NLQ8, NLQ7 không biết V, T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý. Đối với xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản đều là xe đi mượn nên không đề cập xử lý. Về hành vi mua ma túy của các bị cáo với người bán nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ do đó không có căn cứ để xác minh xử lý người bán ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Công an Huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L (riêng bị cáo Hứa Văn T áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự). Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L, Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T, 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Hứa Văn Đ, 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L, 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Nông Văn V, 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2022.

2.5. Xử phạt bị cáo Vương Văn D, 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.6. Xử phạt bị cáo Trần Quang H, 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L, Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.827.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng) cho bị hại Thôn T, xã H, Huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm sắt có chiều dài 17,5cm; 01 đoạn dây điện bằng kim loại, có chiều dài 25cm.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 116 kg (một trăm mười sáu kg) dây cáp điện bằng kim loại.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện H, tỉnh Lạng Sơn, chỉ tiết các vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2022)

5. Về án phí: Các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn Đ, Hoàng Văn L, Vương Văn D, Nông Văn V, Trần Quang H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an Huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện H;
- Chi cục THADS Huyện H;
- Bị cáo; người đại diện của bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn